

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU QUANG MINH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU QUANG MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: QUANG MINH TRADING AND IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: QUANG MINH TIE .,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108406125

**3. Ngày thành lập:** 16/08/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 364 Đường Nguyễn Trãi, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 2620        |
| 2.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 3320        |
| 3.  | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4220        |
| 4.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4321        |
| 5.  | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 2610        |
| 6.  | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 7310        |
| 7.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                         | 4759        |
| 8.  | Vận tải bằng xe buýt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4920        |
| 9.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy (không bao gồm phương tiện cơ giới) ;<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào nhóm nào, sử dụng cho sản xuất công nghiệp ;<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) | 4659(Chính) |
| 10. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết:<br>Tư vấn bất động sản; Quản lý bất động sản                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 6820        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 11. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh<br>(Không bao gồm hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 8299 |
| 12. | Giáo dục mầm non                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 8510 |
| 13. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 8560 |
| 14. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4741 |
| 15. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định<br>- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi<br>- Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng<br>- Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4932 |
| 16. | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4100 |
| 17. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý, môi giới (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4610 |
| 18. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>- Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh<br>- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự<br>- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm<br>- Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao<br>- Bán buôn đồ kim chỉ: kim, chỉ khâu<br>- Bán buôn ô dù;<br>- Bán buôn dao, kéo;<br>- Bán buôn xe đạp và phụ tùng xe đạp;<br>- Bán buôn sản phẩm quang học và chụp ảnh (ví dụ: kính râm, ống nhòm, kính lúp);<br>- Bán buôn băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm thanh, hình ảnh;<br>- Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức;<br>- Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi. | 4649 |
| 19. | Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 2740 |
| 20. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4651 |
| 21. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 6209 |

|     |                                           |      |
|-----|-------------------------------------------|------|
| 22. | Cho thuê xe có động cơ                    | 7710 |
| 23. | Giáo dục tiểu học                         | 8520 |
| 24. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi | 9511 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông            | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | BÙI VĂN KHẢI           | Thôn Đồn Bồi, Xã Nam Hồng, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam                  | Tổng số           | 28.800     | 288.000.000           | 16,000    | 142120089                                                                                   |         |
|     |                        |                                                                                      | Cổ phần phổ thông | 28.800     | 288.000.000           | 16,000    |                                                                                             |         |
|     |                        |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO | Thôn Đồn Bồi, Xã Nam Hồng, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam                  | Cổ phần phổ thông | 59.400     | 594.000.000           | 33,000    | 0301830034<br>77                                                                            |         |
|     |                        |                                                                                      | Tổng số           | 59.400     | 594.000.000           | 33,000    |                                                                                             |         |
|     |                        |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | BÙI THỊ THOA           | Thôn 6, Xã Hạ Lễ, Huyện Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam                              | Cổ phần phổ thông | 91.800     | 918.000.000           | 51,000    | 145567096                                                                                   |         |
|     |                        |                                                                                      | Tổng số           | 91.800     | 918.000.000           | 51,000    |                                                                                             |         |
|     |                        |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

**9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: BÙI THỊ THOA

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 24/07/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 145567096

Ngày cấp: 12/06/2009

Nơi cấp: Công an Tỉnh Hưng Yên

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn 6, Xã Hạ Lễ, Huyện Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn 6, Xã Hạ Lễ, Huyện Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội